TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/ HSST
Ngày 07/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Mã Siêu**
2. Bà **Trần Thị Cúc**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Chu Thị Linh –** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà **Phí Thị Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Binh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo: **Bùi Đại T** - Sinh năm: 1977;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 05/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Đức T2 và Bà Tạ Thị L (đã chết); Có vợ: Phạm Thị T3, sinh năm 1985; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2003 nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Tạm giữ từ ngày 27/3/2017 (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị **Phạm Thị T3**, sinh năm 1985; HKTT và địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình (Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Đại T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/3/2017, Bùi Đại T, sinh năm 1977, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã P, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình đang làm tại cảng cá xã NT, khi T đang đứng một mình thì có hai nam thanh niên khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ đi xe máy đến làm quen, qua nói chuyện biết nhau cùng nghiện ma túy nên nhờ T mua hộ ma túy về để cùng

sử dụng. T đồng ý, cả ba người đi hai xe mô tô, T đi một mình bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 17 B8 – 19402 cùng với hai thanh niên đến khu vực ngã tư đê thuộc địa phận thôn HP, xã P, huyện Tiền Hải. Tại đây hai thanh niên góp tiền và đưa cho T 340.000 đồng, T cầm tiền và bảo đứng chờ, còn T điều khiển xe mô tô đến nhà Phạm Gia H, sinh năm 1963, trú tại thôn LT, xã NH Tiền Hải để mua ma túy. Khi đến nhà H, T hỏi mua ma túy và đưa cho H 340.000 đồng, H đưa cho T một gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng, T cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe mô tô về ngã tư đê thôn HP, xã P. Khi đến khu vực gần nhà anh Nguyễn Văn Sao, sinh năm 1972 ở thôn HP, xã P, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình thì bị Công an huyện Tiền Hải phát hiện, yêu cầu T dừng xe để kiểm tra do hoảng sợ T vứt gói ma túy đang cầm trên tay xuống đất, ngay vị trí T đứng. Sau khi lực lượng Công an giải thích, T tự giác nhặt gói ma túy lên bỏ vào túi quần phía trước bên phải T đang mặc. Công an huyện Tiền Hải lập biên bản phạm tội quả tang và quản lý niêm phong vật chứng. T khai nhận 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng là Hêrôin, T mua hộ hai thanh niên nhưng không biết tên và địa chỉ với mục đích sử dụng chung. Bản kết luận giám định số 99/KLGĐ - PC54 ngày 28/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Bùi Đại T là ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0, 3742 gam.

Tại bản cáo trạng số 45/KSĐT ngày 30/5/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố bị cáo Bùi Đại T về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và kể từ ngày 01/7/2016 thực hiện quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; điểm b khoản khoản 1 Điều 1 nghị quyết số 109/2015/QH 13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự và điểm b khoản 4 Điều 1 nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 thì tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đại T 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo Bùi Đại T tại phiên tòa phù

hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong vật chứng do Công an huyện Tiền Hải lập tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Bản kết luận giám định số 99/KLGĐ- PC 54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 00 ngày 27/3/2017, tại khu vực ngã tư đê, thuộc địa phận thôn HP, xã P, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình. Công an huyện Tiền hải phát hiện, bắt quả tang Bùi Đại T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Hêrrôin có trọng lượng 0,3742 gam với mục đích sử dụng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Bùi Đại T đã phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Hành vi phạm tội của Bùi Đại T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là độc dược gây nghiện cao, người sử dụng ma túy bị lệ thuộc ma túy gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe làm suy thoái đạo đức lối sống, gây nên đại dịch HIV. Ma túy là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác trong xã hội. Do vậy Đảng và nhà nước ta cũng như toàn nhân loại kiên quyết đấu tranh nhằm loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo Bùi Đại T có hành vi cất giữ trong người một gói ma túy có trọng lượng 0,3742 gam Hêrôin với mục đích sử dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy, kể từ ngày 01/7/2016 thực hiện quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; điểm b khoản khoản 1 Điều 1 nghị quyết số 109/2015/QH 13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự và điểm b khoản 4 Điều 1 nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 thì tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 công văn 276/TANDTC- PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi để xét xử cho bị cáo Bùi Đại T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo T là người nghiện ma túy.

Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cai được ma túy đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo Bùi Đại T thì thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy

nên hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

Về vật chứng: Đối với Số Hêrôin Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Bùi Đại T còn lại sau khi giám định là 0,3452 gam và bao gói, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 17 B8 – 194.02 (Giấy chứng nhận xe mang tên chủ xe Bùi Đại T, HKTT và địa chỉ: Thôn B, xã P , huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình). Chị Phạm Thị T3 (là vợ bị cáo) là người quản lý hợp pháp chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận Cơ quan điều tra lại cho chị Phạm Thị T3 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 3.900.000 đồng mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo T. Số tiền trên là tiền của chị T3 (vợ bị cáo) do đó không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho chị T3 là phù hợp với quy định của pháp luật

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Đại T khai số Hêrôin bị Công an huyện Tiền Hải bắt giữ là do hai người thanh niên gửi tiền nhờ T mua hộ, nhưng T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của những người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tiền Hải không có đủ cơ sở điều tra, xác minh làm rõ hai người đàn ông này để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Hêrôin: Ngay sau khi bị bắt giữ, Bùi Đại T khai nhận số ma túy bị Công an huyện Tiền Hải thu giữ, T vừa mua của Phạm Gia H, sinh năm 1963; ở thôn LT, xã NH, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình. Công an huyện Tiền Hải tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Gia H nhưng không thu giữ gì. Công an huyện Tiền Hải lấy lời khai và đấu tranh với Phạm Gia H nhưng H không nhận đã bán ma túy cho T. Tiến hành đối chất giữa T và H nhưng bản thân H khẳng định không quen biết T, H không có ma túy và không bán ma túy cho T. Mặt khác theo T khai việc mua bán ma túy giữa H và T chỉ có hai người, không có ai chứng kiến.

Do vậy, bằng các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định Phạm Gia H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Đại T vào chiều ngày 27/3/2017 và không đủ cơ sở xác định người bán ma túy cho T để xử lý.

Bị cáo Bùi Đại T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy đinh của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đại T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt: Áp dụng**:** khoản 1 Điều 194**;** điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 1 nghị quyết số 109/2015/QH 13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự và điểm b khoản 4 Điều 1 nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016.

Xử phạt bị cáo Bùi Đại T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2017

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy số Hêrôin thu được của bị cáo Bùi Đại T còn lại sau khi giám định là 0,3452 gam và bao gói.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an Huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình trả lại cho chị Phạm Thị T3, sinh năm 1985; HKTT và địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình là người quản lý hợp pháp một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 17 B8 – 19402 và 3.900.000 (Ba triệu chín trăm nghìn đồng)

(Toàn bộ số vật chứng trên cơ quan điều tra đã chuyển sang chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2017)

4. Về án phí: Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đại T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo Bùi Đại T và chị Phạm Thị T3 biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/7/2017).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải
- CA huyện Tiền Hải.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- UBND xã P, Tiền Hải
- THA
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh